

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 54 /2019/HS-ST
Ngày: 28/8/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hà Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thái – Ông Trần Hoàng Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H (Nhiều), sinh năm 1996, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1947 và bà: Nguyễn Thị Kim L (Chết); vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 24/11/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 80/2017/HSST), tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 02/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L. Có mặt

*** Bị hại:** Cháu **Nguyễn Quốc T**, sinh ngày 16/01/2009. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của bị hại T: Anh Nguyễn Quyết Th, sinh năm: 1981. Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm: 1947; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

2. Anh **Võ Văn H**, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

* *Người làm chứng*: Anh **Trần Quang Huy**, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/3/2019, Nguyễn Xuân H mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 86 B6 – 096.70 của cha ruột là ông Nguyễn Quốc T để đi uống cà phê. Sau khi uống cà phê ở gần vòng xoay Quân Cảnh, H nảy sinh ý định đi lòng vòng nếu thấy ai sơ hở thì cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Lúc khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe đi vào đường Nguyễn Văn Cừ thuộc Khu phố 3, phường T. Khi đến trước nhà số 51, H thấy cháu Nguyễn Quốc T (sinh năm 2009) cùng với em trai đang ngồi trên ghế đá sử dụng điện thoại nhãn hiệu ViVo V5s màu vàng đồng chơi game thì nảy sinh ý định chiếm đoạt. H hỏi mượn điện thoại chơi game thì cháu T đồng ý, tuy nhiên lúc này nhìn thấy có người lớn đi đường nên H không dám chiếm đoạt vì sợ bị phát hiện. Sau khi chơi game thua, H trả điện thoại lại cho T. Một lúc sau, H tiếp tục hỏi mượn điện thoại nhưng lần này cháu T không đồng ý. Quan sát thấy trên đường không còn ai, H điều khiển xe mô tô đến bên cạnh cháu T, nổ máy, cài số sẵn và giật điện thoại của cháu T rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát ra đường Nguyễn Trường Tộ. Ngay khi H tẩu thoát thì anh Trần Quang H ở kế bên nhà cháu T phát hiện và điều khiển xe mô tô bám theo, đồng thời gọi điện thoại báo Công an phường T để phối hợp bắt giữ. Khi H đem điện thoại giật được đến tiệm điện thoại Sài Gòn mobile 2 của anh Võ Văn Hiền tại Khu phố 1, phường Phước Lộc thỏa thuận mua bán thì bị anh Huy và lực lượng Công an phường T bắt giữ cùng tang vật.

Theo kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS, ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã L thì chiếc điện thoại di động hiệu ViVo V5S, màu vàng đồng, đã qua sử dụng có giá trị là 1.300.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: gồm 01 điện thoại di động hiệu ViVo V5S, màu vàng đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Quyết T (cha ruột của bị hại T); 01 xe mô tô hiệu Sirius BKS 86 B6 – 096.70, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Quốc T.

Về dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H, về tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H, phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Xuân H, mức án tù: 04 đến 05 năm tù.

*** Ý kiến của bị cáo Nguyễn Xuân H:** Đồng ý với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

*** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc T:**

Đồng ý với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

*** Bị cáo Nguyễn Xuân H nói lời sau cùng:** Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/3/2019, tại trước nhà số 50 đường Nguyễn Văn Cừ, thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L, Nguyễn Xuân H đã có hành vi điều khiển xe mô tô

áp sát, dùng tay giật của cháu Nguyễn Quốc T (sinh năm 2009) 01 điện thoại di động hiệu ViVo V5g, trị giá 1.300.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự thì:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;”...

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi...”

Như vậy, việc bị cáo H có hành vi chiếm đoạt tài sản một cách công khai và nhanh chóng tẩu thoát đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Mặt khác, việc bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại dưới 16 tuổi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”. Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại các điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân H về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng với mong muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả, bị cáo đã lợi dụng ngoại cảnh đường vắng, đối tượng trẻ em sức phản kháng yếu để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, tạo tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hơn nữa, khi sử dụng phương tiện là xe mô tô – là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi cướp giật, là bị cáo đã đưa chính mình và người xung quanh vào tình huống nguy hiểm nếu xảy ra trường hợp rủi ro. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 24/11/2017, Nguyễn Xuân H bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/8/2018. Tính đến ngày phạm tội mới (02/3/2019) thì chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi, trả cho bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự, quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi của ông Nguyễn Quốc T: Do ông T không biết bị cáo H dùng xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 86 B6 – 096.70 để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nên cơ quan điều tra, truy tố không đề nghị xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu ViVo V5S, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quyết Thắng nên CQĐT đã trả lại cho anh Thắng là phù hợp;

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 86B6-096.70, qua điều tra là tài sản của ông Nguyễn Quốc T, ông T không biết, không có lỗi trong việc bị cáo H sử dụng xe đi chiếm đoạt tài sản nên CQĐT đã trả lại cho ông T là phù hợp.

[8] Về dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điểm h Điều 52; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H **04 (Bốn) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **02/3/2019**.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**28/8/2019**); Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN VŨ HÀ LINH